

Số: 2273/HDLN-SNN-STC-SKHĐT-NHNN

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 10 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Về trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 1947/UBND-NLN ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn về trình tự, hồ sơ, thủ tục thụ hưởng các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản (sau đây gọi chung là Hợp tác xã nông nghiệp, viết tắt là HTXNN) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng được áp dụng: Theo điểm 1.2 khoản 1 điều 1 Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND.

II. Giải thích từ ngữ

Trong hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cây hàng năm là các loại cây trồng có thời gian sinh trưởng và tồn tại không quá một (01) năm (12 tháng).

2. Cây lâu năm là các loại cây trồng có thời gian sinh trưởng và cho sản phẩm trong nhiều năm.

3. Cây lâm nghiệp là cây được dùng để trồng phục vụ mục đích lấy gỗ hoặc lâm sản ngoài gỗ trong Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. *Mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất* là số tiền vay theo số dư nợ thực tế được hỗ trợ lãi suất trong tổng số tiền vay của HTXNN nhưng tối đa không vượt quá "*mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất*" nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 điều 1 của Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND. Ngoài mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất, căn cứ theo nhu cầu SXKD của từng HTXNN, Hợp tác xã nông nghiệp thỏa thuận số vốn vay theo quy định của tổ chức tín dụng cho vay.

5. Dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là dự án sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng chính phủ hoặc các quy định khác về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. *Chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm* là tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh có quan hệ với nhau, từ việc cung cấp đầu vào, sản xuất, thu gom, chế biến và cuối cùng là bán sản phẩm cho người tiêu dùng.

Phần II

TRÌNH TỰ, HỒ SƠ, THỦ TỤC THỰC HIỆN HỖ TRỢ

I. Xây dựng kế hoạch hàng năm

1. HTXNN xây dựng kế hoạch vay vốn hỗ trợ lãi suất và kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND gửi UBND cấp huyện trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) giao phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế thành phố (*sau đây gọi chung là Phòng Nông nghiệp và PTNT*) chủ trì tổng hợp, thẩm định kế hoạch vay vốn hỗ trợ lãi suất và kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND báo cáo UBND cấp huyện xem xét xây dựng cùng kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kế hoạch dự toán kinh phí hỗ trợ các HTXNN theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

II. Trình tự, hồ sơ, thủ tục đề nghị vay vốn có hỗ trợ lãi suất

1. HTXNN có nhu cầu vay vốn lập 03 bộ hồ sơ đề nghị vay vốn có hỗ trợ lãi suất tiền vay, gửi UBND cấp huyện 02 bộ; gửi Tổ chức tín dụng mà HTXNN đề nghị cho vay vốn 01 bộ (nơi HTXNN có trụ sở chính); nội dung 01 bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị vay vốn có hỗ trợ lãi suất tiền vay (*theo mẫu số 01*).
- Phương án, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh hàng hóa nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.
- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký HTXNN.

2. UBND cấp huyện giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, tổ chức tín dụng cho vay vốn theo nhu cầu của HTXNN thẩm định các điều kiện được vay vốn có hỗ trợ lãi suất tiền vay theo quy định tại Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND và quy chế cho vay của tổ chức tín dụng cho vay vốn đối với khách hàng. Căn cứ kết quả thẩm định, phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp danh sách HTXNN đủ điều kiện vay vốn báo cáo UBND cấp huyện xem xét, gửi tổ chức tín dụng nơi HTXNN đề nghị vay vốn. Thời gian thực hiện trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của HTXNN.

3. Tổ chức tín dụng cho vay vốn hướng dẫn HTXNN lập hồ sơ vay vốn, tiến hành thẩm định thêm (nếu xét thấy cần thiết đối với từng trường hợp) và thực hiện giải ngân cho vay, kiểm tra sử dụng vốn vay, thu hồi vốn cho vay, lãi tiền vay theo quy định. Tổng hợp vốn vay, số lãi tiền vay, số tiền lãi vay có hỗ trợ lãi suất... của từng HTXNN đến thời điểm 30/10 hàng năm báo cáo UBND cấp huyện trước ngày 10/11 hàng năm (kèm theo biểu mẫu số 04 chi tiết kèm).

III. Trình tự, hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ kinh phí

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí

Các HTXNN đủ điều kiện được hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND, gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đến UBND cấp huyện trước ngày 01/11 hàng năm (mỗi nội dung đề nghị hỗ trợ 03 bộ hồ sơ) thành phần 01 bộ hồ sơ theo từng nội dung hỗ trợ cụ thể:

1.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vốn vay

- Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất vốn vay (theo mẫu số 02).
- Bản sao hợp đồng vay vốn giữa HTXNN và tổ chức tín dụng cho vay vốn.
- Một trong các giấy tờ sau: giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa đối với sản phẩm; hợp đồng liên kết sản xuất hoặc dịch vụ sản phẩm; hợp đồng mua bán sản phẩm hàng hóa... trong năm hiện tại và năm liền kề trước (nếu có).

1.2 Hồ sơ đề nghị hỗ trợ xây dựng, cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn áp dụng theo tiêu chuẩn

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 03).
- Bản sao chứng thực các giấy chứng nhận sản xuất an toàn áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại "tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 điều 1 của Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND".
- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.
- Tổng hợp chi phí và bản sao các chứng từ thể hiện các khoản chi hợp pháp để xây dựng, cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn.
- Một trong các giấy tờ sau: giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa đối với sản phẩm; hợp đồng liên kết sản xuất hoặc dịch vụ sản phẩm; hợp đồng mua bán sản phẩm hàng hóa... trong năm hiện tại và năm liền kề trước (nếu có).

1.3 Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm đã được đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 03).
- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.
- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa được cấp.
- Hồ sơ, tài liệu tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm:

+ Hỗ trợ chi phí thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm bao gồm: hợp đồng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thực hiện nội dung quảng bá sản phẩm, ấn phẩm thương mại quảng bá sản phẩm (video clip, caterlo, tờ rơi...);

+ Hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở ngoài tỉnh (chi phí học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác, khảo sát thị trường), hỗ trợ thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại để xuất khẩu sản phẩm khi Hợp tác xã xuất khẩu nông sản lần đầu: Văn bản, kế hoạch, chương trình tổ chức thực hiện; Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm hoặc Biên bản ghi nhớ tiêu thụ sản phẩm (nếu có); và các giấy tờ khác có liên quan.

- Tổng hợp chi phí và bản sao các chứng từ thể hiện các khoản chi hợp pháp thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ...

1.4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thành lập mới

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thành lập mới (theo mẫu số 03).
- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.
- Phương án hoặc dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã có hoạt động sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

2. Thẩm định Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí

2.1. Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí của các HTXNN và kết quả tổng hợp (kèm theo mẫu biểu số 04) của tổ chức tín dụng cho vay (đối với nội dung hỗ trợ lãi suất), UBND cấp huyện giao Phòng Tài chính- Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và đơn vị liên quan thẩm định dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ cho các HTXNN. Căn cứ kết quả thẩm định, phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp dự toán hỗ trợ kinh phí cho các HTXNN trên địa bàn, báo cáo UBND cấp huyện xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính trước ngày 15/11 hàng năm để tổ chức thẩm định (hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thẩm định kèm theo bản tổng hợp danh sách và dự toán hỗ trợ kinh phí cho các HTXNN; biên bản kiểm tra, thẩm định và tài liệu có liên quan...).

2.2. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kinh phí đề nghị hỗ trợ các HTXNN trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định trước ngày 25/11 hàng năm.

2.3. Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao dự toán ngân sách hỗ trợ các HTXNN trước ngày 30/11 hàng năm.

2.4. Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ cho các HTXNN của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các HTXNN trên địa bàn.

2.5. Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các HTXNN của UBND cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc nhà nước cấp kinh phí hỗ trợ cho các HTXNN theo quy định (*thời gian thực hiện trong 05 ngày làm việc kể từ khi cấp được kinh phí hỗ trợ*).

2.6. Ngân sách tỉnh thực hiện việc hỗ trợ lãi suất vốn vay và các khoản kinh phí hỗ trợ khác theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND (phát sinh trong năm) mỗi năm một lần vào cuối quý IV hằng năm.

3. Quản lý, quyết toán kinh phí hỗ trợ

Các Hợp tác xã nông nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan có liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ HTXNN trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND và Hướng dẫn này.

Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện cơ chế, chính sách.

Chủ trì tổng hợp và phối hợp với các ngành liên quan giải quyết những vướng mắc và đề nghị sửa đổi những nội dung không phù hợp.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các HTXNN theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo dõi việc sử dụng kinh phí hỗ trợ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành kinh phí hỗ trợ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định, thẩm tra, tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm.

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh phổ biến, quán triệt, tập huấn cơ chế, chính sách này đến toàn thể cán bộ, viên chức để tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng cho các HTXNN vay vốn có hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND; kiểm tra việc sử dụng vốn đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả, đúng quy định; đồng thời tổng hợp, lập bảng kê chính xác số tiền cho vay, số tiền vay sử dụng đúng mục đích được hỗ trợ lãi suất, dư nợ, số lãi tiền vay đã thu, số tiền lãi được hỗ trợ lãi suất chi tiết đến từng đối tượng được vay vốn có hỗ trợ lãi suất tiền vay gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để chi hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các đối tượng được thụ hưởng.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện, các cơ quan liên quan để triển khai có hiệu quả chính sách.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tuyên truyền, triển khai chính sách đến các HTXNN trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các HTXNN thực hiện chính sách, tổ chức đăng ký các nội dung hỗ trợ; chỉ đạo cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật hướng dẫn HTXNN được vay vốn thực hiện sản xuất đúng quy trình kỹ thuật.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch, kinh phí hỗ trợ HTXNN cùng thời gian xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm trình phê duyệt; quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí được giao theo đúng quy định của Nhà nước.

Tổ chức giám sát, kiểm tra sử dụng vốn hỗ trợ cho các HTXNN, quyết định thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi HTXNN sử dụng vốn vay có hỗ trợ lãi suất, vốn hỗ trợ không đúng mục đích.

Giao phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế thành phố chủ trì phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch và các phòng, ban liên quan định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức tín dụng cho vay vốn

Hướng dẫn HTXNN vay vốn lập hồ sơ vay vốn, thẩm định điều kiện cho vay vốn theo quy định hiện hành của ngân hàng, gửi thông báo danh sách các HTXNN đủ điều kiện vay vốn đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, công khai danh sách các HTXNN đủ điều kiện vay vốn có hỗ trợ lãi suất trước khi giải ngân và thực hiện giải ngân cho vay, kiểm tra sử dụng vốn vay theo quy định.

Tổng hợp, lập bảng kê chi tiết ngày vay, số tiền cho vay, số tiền vay sử dụng đúng mục đích, số dư nợ, số tiền lãi đã thu được hỗ trợ lãi suất của từng HTXNN gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

7. Hợp tác xã nông nghiệp

Các HTXNN chủ động đăng ký nhu cầu hỗ trợ các nội dung theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND gửi UBND huyện để tổng hợp xây dựng kế hoạch vào năm ngân sách; xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ kịp thời và theo đúng yêu cầu.

Khi thực hiện các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND phải thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước hiện hành và Hướng dẫn này.

Cung cấp thông tin phải đảm bảo đầy đủ, chính xác về nội dung và chi phí hỗ trợ; tình hình sản xuất kinh doanh của HTXNN, năng lực sản xuất, tiêu thụ nông sản.

Có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ có hiệu quả, đúng nội dung, mục đích, đúng nguyên tắc, đúng chế độ tài chính; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo đúng Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang để xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp. /

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC CHI NHÁNH
TỈNH TUYÊN QUANG

SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PTNT

SỞ TÀI CHÍNH

SỞ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ

KT. GIAM ĐỐC

KT. GIAM ĐỐC

KT. GIAM ĐỐC



Trịnh Ngọc Tuấn

Nguyễn Văn Việt

Hà Trung Kiên

Trần Văn Lương

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh; (báo cáo)
- Hội đồng nhân dân;
- Các Sở, ban ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Các HTXNN;
- Lưu: VT, PTNT.

KT GIAM ĐỐC

KHOA GIÁM ĐỐC

Số
NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN

TỈNH TUYẾN QUẢNG NAM

Hà Trung Kiên

Nguyễn Văn Việt

Như Ngọc Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN CÓ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện (thành phố)

Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Hợp tác xã..... đề nghị với Ủy ban nhân dân huyện..... được vay vốn có hỗ trợ lãi suất, nội dung cụ thể như sau:

- Tên HTXNN
- + Số chứng nhận đăng ký HTXNN.....
- + Địa chỉ trụ sở chính:.....
- + Số tài khoản (nếu có).....mở tại ngân hàng.....
- Đề nghị được vay vốn tại TCTD (ngân hàng).....
- + Tổng số vốn đề nghị vay có hỗ trợ lãi suất:.....
- + Thời gian vay vốn:.....
- Mục đích vay vốn:

Thực hiện đầu tư dự án (phương án) sản xuất kinh doanh hàng hóa.....(có dự án, phương án.....gửi kèm theo)

+ Địa điểm tổ chức thực hiện dự án.....: thôn (bản, tổ nhân dân), xã (phường, thị trấn).....

+ Thời gian thực hiện dự án:

Hợp tác xã..... cam kết sử dụng nguồn vốn vay có hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, hiệu quả; hoàn trả toàn bộ vốn vay và lãi vay theo quy định; chịu sự giám sát, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền./.*

Ngày.....tháng.....năm ...

ĐẠI DIỆN HTX
(Ký và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VỐN VAY

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện

- Tên HTXNN.....
- + Số chứng nhận đăng ký HTXNN.....
- + Địa chỉ trụ sở chính:.....
- + Số tài khoản (nếu có).....mở tại ngân hàng.....
- + Địa điểm tổ chức thực hiện dự án.....: thôn (bản, tổ nhân dân), xã (phường, thị trấn).....

Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ hợp đồng vay vốn giữa HTXNN và Tổ chức tín dụng cho vay vốn ngày.../.../...để thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh hàng hóa.....

Hợp tác xã.....đề nghị Ủy ban nhân dân huyệnxem xét hỗ trợ lãi suất vốn vay, nội dung cụ thể:

- TCTD (ngân hàng) cho vay vốn:.....
- Tổng số vốn được vay, đề nghị hỗ trợ lãi suất.....
- Lãi suất(%/năm):.....
- Thời gian tính lãi:.....
- Số tiền lãi vay phải trả
- Mức hỗ trợ:.....
- Số tiền đề nghị hỗ trợ:
- Hồ sơ, tài liệu vay vốn kèm theo:
- 1.....
- 2.....
- 3.....
-

Hợp tác xã..... cam kết những thông tin nêu trên là đúng; sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả; chịu sự giám sát, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền./..

...Ngày.....tháng.....năm 20
GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Nội dung hồ trợ.....)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện

- Tên HTXNN.....
- + Số chứng nhận đăng ký HTXNN.....
- + Địa chỉ Trụ sở chính:.....
- + Số tài khoản (nếu có).....mở tại ngân hàng.....

Căn cứ Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Hợp tác xã.....làm đơn này đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét hỗ trợ kinh phí cụ thể như sau:

- Nội dung đề nghị hỗ trợ:
- Địa điểm thực hiện
- Thời gian thực hiện:
- Tổng số kinh phí thực hiện:triệu đồng.
- Tổng số kinh phí đề nghị được hỗ trợ:.....triệu đồng.
- Hồ sơ, tài liệu (theo nội dung hồ trợ) kèm theo:
 - 1.....
 - 2.....
 - 3.....
 -

Hợp tác xã..... cam kết những thông tin nêu trên là đúng; sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả; chịu sự giám sát, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền./.

...Ngày.....tháng.....năm 20
GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

Tên Tổ chức tín dụng cho vay vốn

Phụ biểu số 04

CHI TIẾT DANH SÁCH
HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY CHO CÁC HTXNN VAY VỐN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ...
Thực hiện Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Hợp tác xã vay vốn	Địa chỉ (thôn)	Thời hạn vay		Lãi suất (%/ năm)	Số tiền vay (đồng)	Số tiền trả gốc trong kỳ	Dự nợ cuối kỳ báo cáo	Thời gian trả lãi suất						Số tiền lãi phải nộp trong kỳ	Trong đó		Số tiền lãi được hỗ trợ trong kỳ		Ghi chú
			Ngày vay	Hạn trả					Thời gian đầu kỳ	Ngày trả gốc trong kỳ	Thời gian cuối kỳ	Số ngày tính lãi suất trong kỳ	Trong đó			Số tiền tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc	Số tiền tính lãi suất từ ngày trả gốc (hoặc từ ngày đầu kỳ nếu không trả gốc) đến ngày cuối kỳ	Mức hỗ trợ	Thành tiền	
													Số ngày tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc	Số ngày tính lãi suất từ ngày trả gốc đến ngày cuối kỳ						
1	2	4	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG CỘNG																			

Ư

Lập biểu
(ký ghi rõ họ tên)

Kế toán
(ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký ghi rõ họ tên)